

Số: 40 /KH-KHCN

Bắc Giang, ngày 12 tháng 5 năm 2016

## KẾ HOẠCH

### **Kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng tại các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**

Căn cứ Quyết định số 2362/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm 2016, Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng tại các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

#### **1. Mục đích**

- Đánh giá việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng của 12 doanh nghiệp, hợp tác xã hoạt động trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

- Thông qua công tác kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm về tiêu chuẩn đo lường chất lượng tại các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh;

- Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các doanh nghiệp, hợp tác xã thực hiện các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

#### **2. Đối tượng và cơ sở kiểm tra**

- Các doanh nghiệp, hợp tác xã sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

- Số doanh nghiệp, hợp tác xã kiểm tra: 12 doanh nghiệp, hợp tác xã (có danh sách kèm theo).

#### **3. Căn cứ kiểm tra**

- Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật; Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa; Luật đo lường;

- Thông tư số 16/2012/TT-BKHCN ngày 27/8/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm trong sản xuất thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

- Thông tư số 26/2012/TT-BKHHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường;

- Thông tư số 28/2013/TT-BKHHCN ngày 17/12/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định kiểm tra nhà nước về đo lường;

- Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

#### **4. Chế độ, hình thức kiểm tra**

- Chế độ kiểm tra: theo Kế hoạch.

- Hình thức kiểm tra: kiểm tra trực tiếp tại doanh nghiệp, hợp tác xã.

#### **5. Thời gian kiểm tra**

Thời gian dự kiến kiểm tra: Từ ngày 20/5/2016 đến 20/6/2016.

#### **6. Nội dung kiểm tra**

##### *6.1. Về nhãn hàng hóa*

Kiểm tra việc ghi nhãn, nội dung thông tin cảnh báo (đối với các sản phẩm, hàng hóa có quy định về thể hiện thông tin cảnh báo); thông tin, quảng cáo (đối với sản phẩm, hàng hóa có thông tin quảng cáo); thể hiện dấu hợp quy (đối với sản phẩm, hàng hóa phải chứng nhận và công bố hợp quy), dấu hợp chuẩn (đối với sản phẩm, hàng hóa được chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn) và các tài liệu đi kèm sản phẩm cần kiểm tra.

##### *6.2. Về đo lường*

Kiểm tra việc thực hiện các yêu cầu kỹ thuật đo lường và các biện pháp quản lý nhà nước về đo lường trong sản xuất hàng đóng gói sẵn, sản xuất phương tiện đo (nếu có);

Kiểm tra công tác kiểm soát quá trình sản xuất của cơ sở sản xuất liên quan đến việc tạo thành và duy trì, bảo đảm các yêu cầu kỹ thuật đo lường đối với phương tiện đo, lượng của hàng đóng gói sẵn;

Kiểm tra sự phù hợp của phương tiện đo, lượng của hàng đóng gói sẵn với yêu cầu đo lường.

##### *6.3. Về chất lượng*

Kiểm tra hồ sơ chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy (đối với các sản phẩm, hàng hóa phải chứng nhận và công bố hợp quy); hồ sơ công bố hợp chuẩn (đối với các sản phẩm, hàng hóa công bố hợp chuẩn); hồ sơ chứng nhận hệ

thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn (đối với sản phẩm áp dụng hệ thống Quản lý chất lượng).

Kiểm tra việc ban hành, công bố tiêu chuẩn áp dụng.

Lấy mẫu phân tích để kiểm tra chất lượng khi có nghi ngờ về chất lượng.

6.4. Các quy định khác của pháp luật có liên quan.

## 7. Kinh phí kiểm tra

Kinh phí kiểm tra từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học năm 2016 của Chi cục TĐC. Cụ thể:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	Thuê xe	Ngày	12	1.400.000	16.800.000	Một mẫu gồm 02 đơn vị mẫu (01 đơn vị mẫu gửi phân tích và 01 đơn vị mẫu lưu tại cơ quan kiểm tra)
2	Mua mẫu				1.000.000	
3	Thử nghiệm mẫu				3.000.000	
<b>Tổng số</b>					<b>20.800.000</b>	

*Số tiền bằng chữ: Hai mươi triệu tám trăm nghìn đồng chẵn.*

## 8. Tổ chức thực hiện

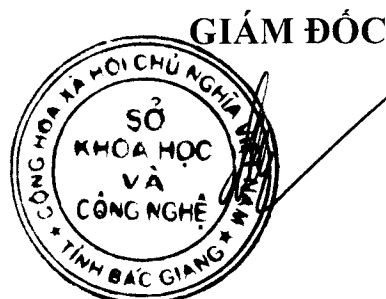
Giao Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chủ trì, phối hợp với Thanh tra Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Xây dựng và Ban Quản lý các KCN tỉnh triển khai thực hiện kế hoạch này.

Nơi nhận: *18*

- Lưu: VT, TĐC.

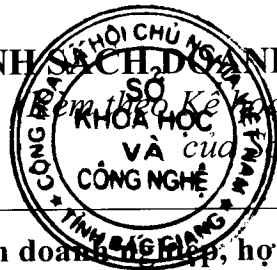
**Bản điện tử:**

- Sở Xây dựng (phối hợp); \*
- Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh (phối hợp); \*
- Lãnh đạo Sở (b/c);
- Thanh tra Sở (phối hợp);
- Lãnh đạo Chi cục (để biết).



Nguyễn Đức Kiên

**DANH SÁCH DOANH NGHIỆP, HỢP TÁC XÃ KIỂM TRA NĂM 2016**



Quyết định số 40 /KH-KHCN ngày 12 tháng 5 năm 2016  
(Về việc phê duyệt Kế hoạch số 40 /KH-KHCN ngày 12 tháng 5 năm 2016  
của Sở Khoa học và Công nghệ Bắc Giang)

TT	Tên doanh nghiệp, hợp tác xã	Địa chỉ	Ghi chú
1	Công ty CP Đại Đồng Xuân	Chu Điện, Lục Nam, Bắc Giang	- Sở Công thương chủ trì -Sở KH&CN nghệ phối hợp
2	Công ty TNHH Việt Phong	Lô D9, D10 KCN Đình Trám, Việt Yên Bắc Giang	
3	Nhà máy giấy Xương Giang	KCN Song Khê - Nội Hoàng, thành phố Bắc Giang	
4	Công ty CP E.MOSS Việt Nam	Lô số 13, Cụm công nghiệp Nội Hoàng, Xã Nội Hoàng, Huyện Yên Dũng, Bắc Giang	
5	Công ty TNHH WOORIM AIRTEC VN	Lô 17 Cụm CN Nội Hoàng, Xã Nội Hoàng, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang	
6	Công ty CP tập đoàn dinh dưỡng Miền Bắc	Cụm CN Nội Hoàng, Yên Dũng, Bắc Giang	
7	Công ty TNHH NEWHOPE Hà Nội- Chi nhánh Bắc Giang	KCN Vân Trung, Việt Yên, Bắc Giang	
8	Công ty TNHH túi giấy mỹ thuật Thái dương	KCN Vân Trung, Việt Yên, Bắc Giang	
9	Công ty TNHH Ba Sao	CCN Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang	
10	Công ty CP Hoàn Hảo	Km số 10, QL 31, thôn Đại Giáp, xã Đại Lâm, Lạng Giang, Bắc Giang	
11	HTX cơ khí Lạng Giang	Thị trấn Vôi, Lạng Giang, Bắc Giang	
12	Công ty Cổ phần xi măng Sông Cầu	Thôn Đạo Ngạn, xã Quang Châu, Việt Yên, Bắc Giang	